

Hai Bà Trưng, ngày 21 tháng 10 năm 2022

Số: 567/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 10 năm 2022;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 553/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu: Chị Phạm Thùy L**, sinh năm 1985

Và Anh Trần Hợp P, sinh năm: 1984

Cùng hộ khẩu thường trú và trú tại: đường B, phường T, Quận H, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân:

Chị Phạm Thùy L và anh Trần Hợp P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 31/08/2009 tại UBND phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Đây là kết hôn lần thứ nhất của anh chị. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại đường B, tổ 34 phường, phường T, Quận H, Thành phố Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm lối sống, tính cách không hợp nhau, không còn hiểu nhau nên cuộc sống không có hạnh phúc. Anh chị đã cố gắng nói chuyện với nhau và được gia đình hai

bên hòa giải nhưng không hàn gắn được tình cảm. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2022 cho đến nay, mỗi người một cuộc sống, không ai quan tâm đến ai.

Nay chị Phạm Thùy L và anh Trần Hợp P cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung:

Chị Phạm Thùy L và anh Trần Hợp P thống nhất xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Trần Phương Nhi, sinh ngày 03/02/2010. Ly hôn, hai bên thống nhất thỏa thuận giao con chung là Trần Phương Nhi cho chị Phạm Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh P chị L thống nhất thỏa tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung và nhà ở chung:

Chị Phạm Thùy L và anh Trần Hợp P thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung:

Chị Phạm Thùy L và anh Trần Hợp P thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí:

Anh Trần Hợp P tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

* **Về tình cảm:** Chị Phạm Thùy L và anh Trần Hợp P cùng thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Chị Phạm Thùy L và anh Trần Hợp P thống nhất xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Trần Phương Nhi, sinh ngày 03/02/2010. Ly hôn, công nhận sự thỏa thuận của hai bên, giao con chung là Trần Phương Nhi cho chị Phạm Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, kể ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (21/10/2022) cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc tới khi anh chị có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Chị Phạm Thùy L và anh Trần Hợp P thống nhất thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Hợp P có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

*** Về tài sản chung và nhà ở chung:**

Chị Phạm Thùy L và anh Trần Hợp P thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*** Về công nợ chung:**

Chị Phạm Thùy L và anh Trần Hợp P thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án :

Anh Trần Hợp P tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0012825 ngày 11/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND P.Thanh Lương, HBT;
- (Số 108, quyền số 01/2009)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Thanh Tú

